

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H
TỈNH HÀ BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2024/DS-ST

Ngày: 27/9/2024

V/v: Tranh chấp kiện đòi nợ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thành Niên

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Quốc Trung và bà Ngô Thị Như Hoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Ninh Việt Tùng

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H tham gia phiên tòa: Bà Lê

Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án Dân sự thụ lý số: 26/2023/TLST-DS ngày 20/03/2023 về việc "Kiện đòi nợ" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 17/2024/QĐST-DS ngày 06 tháng 8 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 32/QĐST - DS ngày 30 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Anh Nguyễn Phú T.** Sinh năm 1972.

Nơi cư trú: tổ 02, phường K, TP H, tỉnh Hòa Bình. Có mặt.

- Bị đơn: **Anh Nguyễn Mậu C.** Sinh năm 1982.

Nơi cư trú: tổ 03, phường K, TP H, tỉnh Hòa Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn anh Nguyễn Phú T trình bày:

Năm 2020, anh có bán cho anh Nguyễn Mậu C vật liệu xây dựng gồm xi măng, sắt thép, gạch ốp lát để xây nhà, thiết bị vệ sinh..., mua đến đâu, trả đến đó. Hai bên có lập giấy biên nhận nợ. Nội dung thể hiện diễn biến quá trình mua bán, trả tiền vật liệu xây dựng. Theo đó, tính đến ngày 31/7/2020 hai bên chốt số tiền anh C còn nợ anh T là 99.033.000đ. Anh C đã nhiều lần trả nợ bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản. Đến ngày 30/01/2022, anh C còn nợ anh T số tiền 26.183.000đ và hẹn tới ngày 30/02/2022 sẽ trả nốt, song từ đó tới nay anh C không thực hiện. Anh T nhiều lần tới nhà anh C đòi nợ. Đỉnh điểm là ngày 21/01/2023 (ngày 30 tháng 12

năm 2022 âm lịch), hai bên xảy ra cãi vã, xô sát. Nhận thấy anh C cố tình chây ì, không trả nợ, ngày 20/03/2023, anh T khởi kiện đề nghị Tòa án nhân dân TP H giải quyết buộc anh C phải trả cho anh số tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu là 26.183.000đ.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Nguyễn Mậu C đã nhiều lần được Tòa án triệu tập, báo gọi nhưng không đến Tòa làm việc, cũng không có bất cứ văn bản nào nêu ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án.

Do anh C không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, anh T có đơn đề nghị không hòa giải, nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Tòa án đã tiến hành xác minh theo quy định để làm rõ các vấn đề cần giải quyết của vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Từ giai đoạn thụ lý vụ án đến trước thời điểm Nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình, bị đơn không chấp hành quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, có cơ sở kết luận anh Nguyễn Mậu C có nợ tiền anh Nguyễn Phú T như đơn khởi kiện; anh C đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, anh T khởi kiện yêu cầu anh C trả nợ là có cơ sở. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ: Điều 280, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử: chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Phú T và xử buộc anh Nguyễn Mậu C phải trả nợ cho anh T số tiền 26.183.000đ. Về tiền lãi do anh T không yêu cầu tính lãi nên không đề cập giải quyết về lãi.

Về án phí và quyền kháng cáo: Đề nghị tuyên buộc bị đơn phải chịu án phí DSST và tuyên trả lại tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn, đồng thời thông báo quyền kháng cáo cho các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã thu thập, được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự:

Anh Nguyễn Phú T khởi kiện vụ án tranh chấp về đòi tiền nợ mua vật liệu xây dựng chưa trả với bị đơn anh Nguyễn Mậu C. Tranh chấp phát sinh từ giao dịch mua bán hàng hóa, tuy nhiên các bên đã chốt số nợ và ấn định thời điểm trả nợ, do đó xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là "Kiện đòi nợ". Theo quy định tại khoản

3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ngày 17/5/2023, Tòa án nhân dân TP H tiến hành xác minh tại Công an phường K về việc cư trú của anh C. Kết quả xác minh thể hiện anh C đăng ký thường trú cùng hộ khẩu với anh Nguyễn Mậu H (anh trai) tại tổ 03, phường K, TP H. Kết quả làm việc với đại diện tổ dân phố số 03, phường K còn thể hiện anh C đi làm ăn ở Hà Nội và hiện không còn sinh hoạt cùng nhà với gia đình anh H mà hay về ở tại ngôi nhà sàn xây trên đường Hòa Bình – Hòa Lạc, cũng thuộc tổ 03, phường K, TP H. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân TP H.

Anh T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Anh C đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh C là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân TP H đã nhiều lần triệu tập, thông báo, niêm yết các văn bản tố tụng với anh C nhưng anh C không có mặt, không giao nộp tài liệu, chứng cứ, không trình bày ý kiến. Tòa án đã yêu cầu Công an TP H cung cấp hồ sơ giải quyết tin báo tố giác hành vi Cố ý gây thương tích xảy ra ngày 20/12/2022 giữa anh T và anh C liên quan đến việc đòi nợ. Như vậy anh C đã tự từ bỏ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình, HĐXX căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đương sự giao nộp, kết quả xác minh, thu thập chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án theo pháp luật.

[2.2]. Xét giấy biên nhận nợ anh Nguyễn Phú T giao nộp:

Giấy biên nhận nợ có nội dung: anh T - đại diện cửa hàng vật liệu xây dựng T có bán cho anh C các loại vật liệu như xi măng, sắt thép, gạch ốp lát, thiết bị vệ sinh..., được xác lập bắt đầu từ ngày 31/7/2020. Tính đến ngày này, hai bên chốt số tiền anh C còn nợ anh T là 99.033.000đ. Quá trình mua thêm vật liệu, trả thêm tiền được hai bên ghi tiếp vào giấy này có chữ ký xác nhận của bên mua là anh C. Theo đó, anh C nhiều lần trả tiền mặt, chuyển khoản cho anh T. Tính tới ngày 30/01/2022, số tiền anh C còn nợ anh T là 26.183.000đ, anh C ký xác nhận công nợ. Hạn tới 30/02/2022 trả hết số nợ song tới nay anh C không thực hiện.

Tại biên bản ghi lời khai của anh C vào ngày 21/03/2023 do Công an TP H cung cấp thể hiện, ngày 30/01/2022, giữa anh C và anh T có xảy ra xô sát, cãi vã liên quan đến việc anh T tới nhà anh C để đòi tiền nợ mua vật liệu xây dựng; anh C xác nhận chữ ký trong giấy vay nợ mua xi măng, sắt thép là của mình nhưng anh cho rằng anh chỉ ký, không đọc nội dung. Anh C không thừa nhận nợ tiền anh T và yêu cầu anh T cung cấp hóa đơn bán hàng, ghi rõ chi tiết từng loại vật liệu xây

dụng. HĐXX xét thấy, mặc dù anh C không cung cấp ý kiến tại Tòa án đối với yêu cầu khởi kiện của anh T, song căn cứ giấy biên nhận nợ mua xi măng sắt thép do anh T cung cấp và lời khai của anh C tại cơ quan điều tra, có đủ cơ sở khẳng định việc mua bán vật liệu xây dựng giữa anh T và anh C là có thật; các bên tham gia giao dịch có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; giấy biên nhận nợ mua xi măng sắt thép có nội dung phù hợp với quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên có hiệu lực. Theo khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015, việc anh T khởi kiện buộc anh C trả nợ với số tiền 26.183.000đ là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận. Do anh T không yêu cầu về tính lãi chậm trả tiền nên HĐXX không xem xét.

[3] Về án phí: Anh C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Do yêu cầu khởi kiện của anh T được chấp nhận nên không phải chịu án phí và được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ: Điều 280, Điều 430, Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ: Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Phú T.

Buộc anh Nguyễn Mậu C phải trả cho anh Nguyễn Phú T số tiền mua vật liệu xây dựng còn thiếu là 26.183.000đ (Hai mươi sáu triệu một trăm tám mươi ba nghìn đồng).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Mậu C phải chịu 1.309.150đ (Một triệu ba trăm linh chín ngàn một trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho anh Nguyễn Phú T số tiền 654.000đ tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0004795 ngày 20/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự TP H.

3. Về quyền kháng cáo: Anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh C có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tổng đạt hợp lệ bản án.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi liên quan có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TP H;
- Chi cục THADS TP H;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Hòa Bình;
- Lưu HSVA, TH.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Bùi Thành Niên